TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 05-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Sơn.

Bà Nông Thị Ái Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Minh H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Chu Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Hà Tiến P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Hà Thị H1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Lục Thị S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Như N1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nông Văn An, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Nv, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 18/01/2022, 20/01/2022 và ngày 22/01/2022, bị cáo Hà Minh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 03 (ba) chiếc điện thoại di động trên địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, bị cáo Hà Minh H đi bộ từ nhà đến quán tạp hóa của ông Hà Tiến P, sinh năm 1966 tại thôn N, xã H, huyện B để mua bao thuốc lá. Tại quán tạp hóa, bị cáo thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, đã qua sử dụng (không lắp sim) để trên giường. Lợi dụng gia đình ông Phi không để ý, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi mang đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Như N1, sinh năm 1989, trú tại thôn V, xã H, huyện B để bán được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo cũng đã sử dụng mua đồ ăn, uống, tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông Hà Tiến P đã kiểm tra lại camera an ninh tại quán tạp hóa, phát hiện thời điểm bị cáo vào quán mua hàng có biểu hiện nghi vấn là người đã lấy trộm điện thoại của mình nên đã tìm gặp bị cáo. Bị cáo khai nhận với ông Phi là đã lấy trộm chiếc điện thoại của ông Phi và đã bán chiếc điện thoại cho anh Hoàng Như N1. Ngày 23/01/2022, ông Phi đã đến cửa hàng điện thoại của anh Ngọc để mua lại lại chiếc điện thoại với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó ông Phi đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/01/2022, ông Hà Tiến P có đơn trình báo đến Công an xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 24/01/2022, Công an xã H chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh vụ việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh, triệu tập bị cáo Hà Minh H, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá tang vật là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen trắng, kiểu máy CPH2185; số IMEI 1: 869559055547256; số IMEI 2: 869559055547249, điện thoại không cài SIM, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Tại Kết luận định giá tài sản số:

01/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận tài sản có tổng trị giá còn lại là: 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Với kết quả định giá tài sản trên và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo Hà Minh H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngoài lần trộm cắp chiếc điện thoại di động trên, bị cáo còn thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp điện thoại di động khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 17/01/2022, bị cáo Hà Minh H có đến nhà bà Hà Thị H1, sinh năm 1969, trú tại thôn Tân Lập, xã H, huyện B chơi vì bị cáo và anh Huy (con trai bà Hích) có quen biết, do trước đây đã có thời gian làm cùng nhau. Sau đó bị cáo có ăn cơm và ngủ qua đêm tại nhà bà Hích. Đến sáng ngày 18/01/2022, bà Hích đi làm nương sớm còn anh Huy thì đưa con trai Huy đi học, bị cáo tiếp tục ngủ ở nhà bà Hích. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo ngủ dậy nhưng không thấy ai ở nhà, bị cáo nhìn thấy một chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại A1K, bộ nhớ trong 32G màu đen đã qua sử dụng để trên bàn học nhà bà Hích nên đã lấy trộm. Sau khi lấy trộm, bị cáo tháo hai chiếc sim lắp trong điện thoại, cất trong túi quần rồi mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Nông Văn a, sinh năm 1992 tại thôn nv, xã H, huyện B bán được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Số tiền này Hữu đã sử dụng mua đồ ăn, uống hết. Còn hai chiếc sim Hữu cất trong túi quần, trong quá trình di chuyển, sinh hoạt bị cáo không biết đã đánh rơi ở đâu, lúc nào. Chiếc điện thoại trên anh Nông Văn A bán cho một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra thông báo truy tìm vật chứng tuy nhiên đến nay các vật chứng trên chưa được tìm thấy và thu hồi được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 20/01/2022, bị cáo Hà Minh H đến nhà bà Lục Thị S, sinh năm 1973 ở thôn N, xã H, huyện B để chơi với Hà Văn Hiệp (con trai bà S) tuy nhiên Hiệp không có ở nhà nên H đi về. Khoảng 10 phút sau, bị cáo quay lại nhà bà S thì không thấy bà Slén ở nhà. Bị cáo nhìn thấy trên bàn dưới bếp có một chiến điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 ram 4Gb màu xanh, đã qua sử dụng, quan sát xung quanh không có ai bị cáo liền lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy trộm, bị cáo tháo một chiếc sim lắp trong điện thoại ra, cất vào túi quần rồi mang chiếc điện thoại đến cửa hàng của anh Nông Văn A bán được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo cũng đã sử dụng mua đồ ăn, uống hết. Chiếc sim mà bị cáo cất trong túi quần không biết đã đánh rơi ở đâu, lúc nào. Chiếc điện thoại trên được anh A bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu. Hiện chiếc điện thoại di động và sim trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia không thu hồi được.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B định giá bằng hình thức mô tả. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: trị giá tài sản trong vụ trộm cắp là 4.472.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng), đã làm tròn số. Trong đó:

+ Trị giá tài sản mà bị cáo Hà Minh H trộm cắp của bà Hà Thị H1 ngày 18/01/2022 là 2.102.917 đồng (hai triệu một trăm linh hai nghìn chín trăm mười bảy đồng); Trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K bộ nhớ trong 32G đã qua sử dụng trị giá 1.860.833 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng), 01 (một) sim thuê bao di động trị giá 29.167 đồng (hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng), 01 sim thuê bao di động trị giá 212.917 đồng (hai trăm mười hai nghìn chín trăm mười bảy đồng).

+ Trị giá tài sản mà bị cáo Hà Minh H trộm cắp của bà Lục Thị S ngày 20/01/2022 là 2.369.300 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng). Trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 ram 4Gb, đã qua sử dụng trị giá 2.321.800 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng) và 01 (một) sim thuê bao di động Viettel trị giá 47.500 đồng (bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tổng trị giá của 3 (Ba) chiếc điện thoại di động do bị cáo Hà Minh H trộm cắp là: 7.622.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSBG ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Minh H khai nhận, hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm gồm: Ông Hà Tiến P 1.500.000 đồng; bà Hà Thị H1 2.500.000 đồng; bà Lục Thị S 2.500.000 đồng và bị cáo Hà Minh H đều nhất trí bồi thường cho các bị hại.

Đối với Nông Văn An và Hoàng Như N1 khi mua các tài sản với Hà Minh H. Nông Văn A và Hoàng Như N1 không biết đây là tài sản do H đi trộm cắp mà có, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ để xử lý. Tại phiên tòa vắng mặt anh Nông Văn A và anh Hoàng Như N1 và trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập, tài sản riêng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hà Tiến P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen trắng, kiểu máy CPH2185; số IMEI 1: 869559055547256, số IMEI 2: 869559055547249, điện thoại không cài sim, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hà Minh H bồi thường cho các bị hại: Ông Hà Tiến P số tiền 1.500.000 đồng; bà Hà Thị H1 số tiền 2.500.000 đồng; bà Lục Thị S số tiền 2.500.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Như N1 và anh Nông Văn An được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Như N1 và anh Nông Văn An không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Hà Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Trong

các ngày 18/01/2022, 20/01/2022 và ngày 22/01/2022, bị cáo Hà Minh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 03 (ba) chiếc điện thoại di động trên địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng trị giá của 03 (Ba) chiếc điện thoại di động do bị cáo Hà Minh H trộm cắp là: 7.622.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hà Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó cần phải được xử nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Minh H có 01 tình tiết tăng nặng đó là: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh ngày 18/02/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện B nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hà Minh H bồi thường cho các bị hại gồm ông Hà Tiến P số tiền 1.500.000 đồng; bà Hà Thị H1 số tiền 2.500.000 đồng; bà Lục Thị S số tiền 2.500.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hà Tiến P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen trắng, kiểu máy CPH2185; số IMEI 1: 869559055547256, số IMEI 2: 869559055547249, điện thoại không cài sim, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

[11] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị

cáo Hà Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Như N1 và anh Nông Văn An vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, những người trên không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hà Minh H bồi thường cho các bị hại gồm ông Hà Tiến P số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); bà Hà Thị H1 số tiền: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); bà Lục Thị S số tiền: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hà Tiến P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen trắng, kiểu máy CPH2185; số IMEI 1: 869559055547256, số IMEI 2: 869559055547249, điện thoại không cài sim, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 08 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Như N1, anh Nông Văn An báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt